TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2018/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Biên C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã Ph, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Chị Lê Thị Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã Ph, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Biên C và chị Lê Thị Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 28/6/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, không thể hàn gắn được nên dẫn đến không còn tình cảm. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho

anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Bùi Biên C và chị Lê Thị Q có 02 con chung là Bùi Hồng Ng, sinh ngày 16/11/2010 và Bùi Hà V, sinh ngày 01/11/2015. Ly hôn anh chị thống nhất giao con chung Bùi Hà V cho anh Bùi Biên C trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Bùi Hồng Ng cho chị Lê Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh C, chị Q có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Anh C, chị Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Bùi Biên C và chị Lê Thị Q thống nhất: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Anh Bùi Biên C và chị Lê Thị Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Biên C và chị Lê Thị Q thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Bùi Biên C và chị Lê Thị Q có 02 con chung là Bùi Hồng Ng, sinh ngày 16/11/2010 và Bùi Hà V, sinh ngày 01/11/2015.

Ly hôn anh chị thống nhất giao con chung Bùi Hà V cho anh Bùi Biên C trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Bùi Hồng Ng cho chị Lê Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh C, chị Q có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Anh C, chị Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Biên C và chị Lê Thị Q thống nhất: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Biên C và chị Lê Thị Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0003182 và biên lai số 0003183 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; anh C, chị Q đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư;
- UBND xã Ph, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tiệp